TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu xử phạt thế nào?

16:42 07/10/2024

Việc xử phạt xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được quy định tại Điều 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 và Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi điểm b khoản 10 Điều 1 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2024



Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu xử phạt thế nào? (Ảnh: minh họa)

Nhãn hiệu là gì?

Theo Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2009, khoản 83 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022 và điểm c khoản 1 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022 thì nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

Nhãn hiệu được phân loại làm 3 nhóm gồm. Thứ nhất, nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là

thành viên của tổ chức đó.

Thứ hai, nhãn hiệu chứng nhận là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Thứ ba, nhãn hiệu nổi tiếng là nhãn hiệu được bộ phận công chúng có liên quan biết đến rộng rãi trên lãnh thổ Việt Nam.

Nhận diện dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu

Theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu là dấu hiệu gắn với hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch, biển hiệu, phương tiện quảng cáo và các phương tiện kinh doanh khác, trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 77 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP cũng nêu rõ, để xác định một dấu hiệu bị nghi ngờ có phải là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu hay không, cần phải so sánh dấu hiệu đó với nhãn hiệu, đồng thời phải so sánh hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi bảo hộ. Chỉ có thể khẳng định có yếu tố xâm phạm khi đáp ứng cả hai điều kiện sau đây:

Một là, dấu hiệu bị nghi ngờ trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu thuộc phạm vi bảo hộ.

Hai là, hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu bị nghi ngờ trùng hoặc tương tự về bản chất hoặc về chức năng, công dụng và có cùng kênh tiêu thụ với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi bảo hộ; hoặc có mối liên quan với nhau về bản chất hoặc chức năng hoặc phương thức thực hiện.

Riêng đối với nhãn hiệu nổi tiếng, dấu hiệu bị nghi ngờ bị coi là yếu tố xâm phạm nếu dấu hiệu bị nghi ngờ đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 77 hoặc là hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu bị nghi ngờ đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc hàng hóa, dịch vụ không trùng, không tương tự, không liên quan tới hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng nhưng có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ hoặc gây ấn tượng sai lệch về mối quan hệ giữa người sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ đó với chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng.

Chế tài xử lý như thế nào?

Quy định về mức phạt tiền tối đa, thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013: Mức phạt tiền đối với các hành vi quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 250.000.000 đồng. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 500.000.000 đồng.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại các Điều từ 16 đến 21 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 2 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

Đối với trường hợp "Xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp" quy định tại Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi điểm b khoản 10 Điều 1 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2024: Trường hợp Buôn bán; chào hàng; tàng trữ để bán; trưng bày để bán; vận chuyển không bao gồm quá cảnh hàng hóa, dịch vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp" sẽ bị Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp trị giá hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 3.000.000 đồng đến trên 500.000.000 đồng. Bên cạnh đó còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 16, 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi điểm b khoản 10 Điều 1 Nghị định 46/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.

Trường hợp "sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, chào hàng, tàng trữ để bán, trưng bày để bán, vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP: Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp trị giá hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 3.000.000 đồng đến trên 300.000.000 đồng. Bên cạnh đó còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 12, 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi điểm c, d khoản 11 Điều 1 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP.

Xem chi tiết Nghị định 46/2024/NĐ-CP tại đây!

Thanh Lam